TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ BỈM SƠN** TỈNH THANH HÓA	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**
Số: 06 /2024/ QĐST- KDTM	*Bỉm Sơn, ngày 05 tháng 8 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30; Điều 212 và 213; khoản 3 Điều 147; khoản 3 Điều 144 Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 463; 466; 317; 318; 319; 320 của Bộ luật dân sự; điều 91,95 luật các tổ chức tín dụng.

Áp dụng khoản 7 Điều 26 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội khóa 14; điểm b mục 1.4 Danh mục về mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành theo; điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 26 tháng 7 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận với nhau việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" thụ lý số: 07/2024/TLST-KDTM ngày 05 tháng 6 năm 2024;

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện. Nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái với đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự :

Nguyên đơn*:* Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV)

Địa chỉ: Tháp BIDV, 35 Hàng Vôi, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T - Chủ tịch HĐQT

Người được ủy quyền: Ông Trần Trung K- Giám đốc Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam- Chi nhánh Bỉm Sơn

Người được ủy quyền lại: Bà Phạm Thị L – Giám đốc phòng giao dịch Đông Lam Sơn, Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triểnViệt Nam- Chi nhánh Bỉm Sơn.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị H sinh năm 1959

Trú tại: Thôn L, phường Đ, thị xã B, tỉnh T.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Hai bên thống nhất tổng số nợ mà bà Nguyễn Thị H phải trả cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam tính đến ngày 26 /7 /2024 theo hợp đồng tín dụng số 01/2022 /10393563 /HĐTD ký ngày 09/6 /2022 là: 74.063.785 đ (*bảy mươi tư triệu, không trăm sáu mươi ba ngàn, bảy trăm tám mươi lăm đồng*), trong đó, nợ gốc: 64.089.054 đ, nợ lãi quá hạn: 9.974.731đ.

Bà Nguyễn Thị H còn phải tiếp tục trả số tiền lãi trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán với mức lãi suất theo hợp đồng tín dụng các bên đã ký kết từ ngày tiếp

theo của ngày hòa giải là ngày (27/7/2024) cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số nợ.

Nếu bà Nguyễn Thị H không trả được số nợ trên cho Ngân hàng, thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự kê biên, phát mại tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất diện tích 348,0 m^2 tại địa chỉ thửa số 72, tờ bản đồ số 57 bản đồ địa chính xã H (nay là phường Đ), thị xã B, tỉnh T và toàn bộ tài sản gắn liền với đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH 304439 vào sổ cấp giấy chứng nhận : CH 02777 đứng tên ông Nguyễn Văn B và bà Nguyễn Thị H (ngày 26/6/2020 được chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh B xác nhận thay đổi sang quyền sở hữu toàn bộ tài sản trên đất và quyền sử dụng đất cho bà Nguyễn Thị H).

(Theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2021/ 10393563/HĐTC ký ngày 05/ 03 /2021).

Về án phí: Án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm bà Nguyễn Thị H phải nộp là: 1.851.594 đ. Xét thấy, bà H đã 65 tuổi (thuộc đối tượng người cao tuổi, có đơn xin miễn tiền án phí, nên căn cứ điểm đ khoản 1 điều 12 nghị quyết số 326/UBTVQH ngày 30/ 12/2016 của UBTVQH nên miễn toàn bộ tiền án phí KDTM sơ thẩm cho bà Hoàn)

Trả cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.173.000đ (Năm triệu, một trăm mười bảy ngàn đồng) theo biên lai thu số 0004553 ngày 31 tháng 5 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự B.

Bà Nguyễn Thị H nộp tiền chi phí thẩm định tại chỗ là: 5.000.000đ (Năm triệu đồng)

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4.Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bỉm Sơn;
- Việm kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bỉm Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Tạ Thị Hương